

Số: **2310** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **28** tháng **3** năm **2013**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức làm việc tại Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và công chức làm Thanh tra xây dựng cấp quận, cấp phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2013**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý Công chức; Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24 tháng 10 năm 2012 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV;

Căn cứ Quyết định số 3594/QĐ-UBND ngày 9 tháng 8 năm 2012 của UBND Thành phố về việc phân bổ biên chế công chức và lao động hợp đồng cho các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố Hà Nội năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 5699/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2012 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội, dự toán thu, chi ngân sách của thành phố Hà Nội năm 2013;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội tại Công văn số 510 /SNV-ĐTBDĐT ngày 15 tháng 03 năm 2013,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chỉ tiêu và Kế hoạch tuyển dụng công chức làm việc tại sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và công chức làm Thanh tra xây dựng cấp quận, cấp phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2013;

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng là **628**, gồm:

1. Công chức khối Sở, ban, ngành 231 chỉ tiêu, trong đó:

- Ngạch Chuyên viên: 231 chỉ tiêu;

2. Công chức khối quận, huyện, thị xã 281 chỉ tiêu, trong đó:

- Ngạch Chuyên viên: 281 chỉ tiêu;

3. Công chức làm công tác thanh tra xây dựng cấp quận, phường 116 chỉ tiêu, trong đó:

- Ngạch Chuyên viên: 116 chỉ tiêu;

(Biểu chi tiết chỉ tiêu, ngành và chuyên ngành cần tuyển kèm theo Quyết định này)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã có chỉ tiêu tuyển dụng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND TP (để b/c);
- Phó Chủ tịch UBND TP Nguyễn Thị Bích Ngọc;
- Như Điều 2;
- PVP Đỗ Đình Hồng;
- NC, VH-XH;
- Lưu: VT, SNV (5 bản).

110

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc

**KẾ HOẠCH**

**Tuyển dụng công chức làm việc tại Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã  
và công chức làm công tác Thanh tra xây dựng cấp quận, cấp phường thuộc  
thành phố Hà Nội năm 2013**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2310 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2013  
của UBND thành phố Hà Nội)*

Căn cứ các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ biên chế công chức của Thành phố được giao năm 2013,

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức làm việc tại các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và công chức làm công tác Thanh tra xây dựng cấp quận, cấp phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2013 như sau:

**A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**I. Mục đích:**

Tuyển dụng công chức làm việc tại các chi cục, phòng, ban chuyên môn tại sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã, công chức làm công tác thanh tra xây dựng cấp quận, cấp phường đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng cơ cấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

**II. Yêu cầu:**

Tuyển dụng công chức bảo đảm công khai, khách quan, công bằng, dân chủ và đúng quy định của pháp luật.

**B. CHỈ TIÊU, NGẠCH, TRÌNH ĐỘ CÔNG CHỨC CẦN TUYỂN**

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng công chức toàn Thành phố là 628 chỉ tiêu:

Ngạch chuyên viên 628 chỉ tiêu;

*(có biểu chi tiết kèm theo)*

**C. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ VÀ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG**

**I. Tiêu chuẩn và điều kiện dự tuyển công chức**

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

b) Có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội; trường hợp không có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội phải có ít nhất một trong các điều kiện sau:

- Người tốt nghiệp thủ khoa tại các cơ sở đào tạo trình độ đại học ở trong nước;

- Người tốt nghiệp đại học, sau đại học loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài;

- Người có Bằng Tiến sỹ, tuổi đời dưới 35 tuổi;

- Người có Bằng Thạc sỹ hoặc bằng tốt nghiệp đại học công lập, hệ chính quy loại giỏi, tuổi đời dưới 30 tuổi;

c) Đủ 18 tuổi trở lên;

d) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;

đ) Có văn bằng tốt nghiệp, chứng chỉ phù hợp với vị trí cần tuyển;

Cụ thể: Người đăng ký dự tuyển vào ngạch chuyên viên phải có trình độ đại học trở lên, đúng ngành, chuyên ngành cần tuyển;

e) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

g) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;

h) Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển theo chỉ tiêu tại Sở Ngoại vụ cần có điều kiện bổ sung sau:

- Về chiều cao: nam có chiều cao từ 1m65 trở lên; nữ có chiều cao từ 1m57 trở lên;

- Có lý lịch Tư pháp, không dị tật về hình thể, phát âm phải rõ ràng, không nói ngọng, nói lắp.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

## **II. Hồ sơ đăng ký tuyển dụng:**

Mỗi thí sinh dự tuyển nộp 01 bộ Hồ sơ tại cơ quan, đơn vị đăng ký dự tuyển, Hồ sơ dự tuyển gồm:

1. Đơn đăng ký dự tuyển công chức theo mẫu tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Kế hoạch này;

Trường hợp người đăng ký dự tuyển đang là viên chức các đơn vị sự nghiệp của nhà nước; người làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã; sỹ quan và quân nhân chuyên nghiệp trong quân đội nhân dân và công an nhân dân Việt Nam nếu đăng ký dự thi phải được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi người dự tuyển đang công tác có văn bản đồng ý;

2. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

3. Bản sao Giấy khai sinh; Bản sao Hộ khẩu thường trú;

4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, riêng bằng chuyên môn thí sinh nộp 2 bản (một bản lưu hồ sơ, một bản để cơ quan có chức năng xác minh kiểm tra lại nếu có dấu hiệu sử dụng bằng giả);

5. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

6. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

7. Hai ảnh cỡ 4x6, kiểu ảnh chứng minh nhân dân, thời gian chụp không quá 6 tháng, ghi đủ họ tên và ngày sinh phía sau ảnh;

8. 03 phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ của người nhận;

Toàn bộ hồ sơ đựng trong túi bằng bìa cứng cỡ 24 cm × 32 cm, có ghi danh mục các giấy tờ nộp và số điện thoại liên hệ.

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại một chỉ tiêu, sau ngày chốt hồ sơ Hội đồng tuyển dụng Thành phố sẽ kiểm tra dữ liệu nộp hồ sơ của toàn thành phố, nếu người dự tuyển nộp hồ sơ vào 2 chỉ tiêu trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi.

### **III. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức**

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh: được cộng 30 điểm vào tổng số điểm thi tuyển;

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 20 điểm vào tổng số điểm thi tuyển;

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 10 điểm vào tổng số điểm thi tuyển.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng một loại điểm ưu tiên cao nhất vào tổng kết quả thi hoặc xét tuyển.

Giấy tờ xác nhận để xét hưởng các chế độ ưu tiên của thí sinh phải nộp cùng hồ sơ dự tuyển.

### **D. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG**

#### **I. Tuyển dụng bằng tiếp nhận không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt**

1. Đối tượng:

a) Người tốt nghiệp thủ khoa tại các cơ sở đào tạo trình độ đại học ở trong nước;

b) Người tốt nghiệp đại học, sau đại học loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài;

Người tham gia tuyển dụng bằng tiếp nhận không qua thi tuyển phải kiểm tra sát hạch.

2. Nội dung kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận không qua thi tuyển:

- Kiểm tra, sát hạch về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển, điểm kiểm tra, sát hạch được tính theo thang điểm 100 (nội dung, hình thức kiểm tra, sát hạch cụ thể do Hội đồng kiểm tra, sát hạch quy định).

3. Cách xác định người trúng tuyển bằng hình thức tiếp nhận không qua thi:

Người trúng tuyển công chức bằng tiếp nhận không qua thi tuyển phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có điểm kiểm tra, sát hạch đạt từ 50 điểm trở lên lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm;

Trường hợp có 2 người trở lên có điểm kiểm tra, sát hạch bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì người trúng tuyển xác định theo thứ tự sau: là người có bằng chuyên môn tham gia dự tuyển cao hơn; người có điểm trung bình học tập toàn khóa cao hơn; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Hội đồng tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

4. Người thuộc đối tượng tham gia tuyển dụng bằng hình thức tiếp nhận không qua thi tuyển chỉ được đăng ký tuyển dụng một lần tại một chỉ tiêu tuyển dụng của một đơn vị.

Tại chỉ tiêu có đối tượng tuyển dụng bằng hình thức tiếp nhận không qua thi tuyển đã có người trúng tuyển và hết chỉ tiêu tuyển dụng thì người đăng ký dự tuyển bằng thi tuyển tại chỉ tiêu đó được phép đổi nguyện vọng thi tuyển vào chỉ tiêu của các cơ quan, đơn vị khác có yêu cầu chuyên môn phù hợp.

Thời gian thay đổi nguyện vọng do Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2013 quy định.

## **II. Tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển**

### **1. Nội dung và hình thức thi tuyển**

- Thi tuyển 5 môn theo quy định hiện hành.

- Hình thức thi, việc miễn thi một số môn, cách tính điểm bài thi, cách xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức do Hội đồng tuyển dụng công chức của Thành phố năm 2013 quyết định theo Quy định, Hướng dẫn hoặc Phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

### **E. CHẤM THI VÀ PHỨC KHẢO BÀI THI**

Việc chấm thi và phúc khảo bài thi viết, trắc nghiệm được thực hiện theo Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ.

### **F. KINH PHÍ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG**

#### **I. Lệ phí thi**

Thí sinh dự thi nộp 140.000 đồng tại cơ quan, đơn vị đăng ký dự tuyển cùng thời điểm thu hồ sơ; Sở Nội vụ tổng hợp tiền thu phí dự thi báo cáo Hội đồng để có Kế hoạch chi theo quy định;

#### **II. Ngân sách Thành phố cấp bổ sung**

Sở Nội vụ có trách nhiệm dự toán kinh phí cho việc tổ chức kỳ thi, thống nhất với Sở Tài chính nội dung chi, mức chi theo Thông tư Liên tịch số 163/2010//TTLT-BTC-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức; quản lý, sử dụng thanh quyết toán theo quy định.

### **G. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **I. Hội đồng Tuyển dụng công chức**

- UBND Thành phố thành lập Hội đồng Tuyển dụng công chức để tổ chức, thực hiện công tác tuyển dụng theo quy định;

- Lập Kế hoạch chi tiết việc tổ chức, thực hiện, thời gian địa điểm ôn tập và tổ chức thi, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người được biết và thực hiện.

- Tổng hợp kết quả tuyển dụng báo cáo UBND Thành phố quyết định công nhận.

## **II. Hội đồng Kiểm tra, sát hạch**

Do UBND Thành phố thành lập để tổ chức, thực hiện việc tuyển dụng bằng tiếp nhận không qua thi tuyển với những trường hợp tuyển dụng đặc biệt trước khi tổ chức thi tuyển.

## **III. Ban Giám sát tuyển dụng**

Do UBND Thành phố thành lập để giám sát tổ chức và hoạt động của Hội đồng Tuyển dụng và các Ban giúp việc Hội đồng. Thanh tra Thành phố tham mưu, trình UBND Thành phố quyết định thành lập Ban Giám sát.

## **IV. Sở Nội vụ**

- Tham mưu, trình UBND Thành phố quyết định thành lập Hội đồng Tuyển dụng, Hội đồng Kiểm tra, sát hạch, Ban Giám sát.

- Giúp UBND Thành phố triển khai Kế hoạch tuyển dụng công chức đến các sở, ngành, quận, huyện;

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng Tuyển dụng công chức, Hội đồng Kiểm tra, sát hạch của Thành phố; Tham mưu giúp Hội đồng Tuyển dụng Thành phố về tổ chức, thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2013; có trách nhiệm thông báo chỉ tiêu, điều kiện, lịch tuyển dụng công chức hành chính, công chức làm công tác thanh tra xây dựng, mẫu đơn, mẫu lý lịch và nội dung hồ sơ đăng ký dự tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên website của UBND thành phố Hà Nội <http://www.hanoi.gov.vn> và của Sở Nội vụ Hà Nội <http://sonoivu.hanoi.gov.vn> để mọi người được biết và thực hiện;

- Quyết định tuyển dụng đối với thí sinh trúng tuyển sau khi có Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng của UBND Thành phố.

- Xây dựng Đề án thí điểm đổi mới nội dung, hình thức thi tuyển công chức để nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, phòng chống tiêu cực trong thi tuyển, tham mưu trình UBND Thành phố báo cáo Bộ Nội vụ, nếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt sẽ áp dụng ngay trong kỳ thi tuyển công chức năm 2013.

## **V. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Bố trí cơ sở vật chất, máy tính, phòng thi phục vụ việc tổ chức thi.

## **VI. Công an Thành phố**

- Có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ xác minh bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn của thí sinh để phòng ngừa việc sử dụng bằng giả (kiểm tra xác suất bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn của thí sinh dự thi và những lĩnh vực, chuyên ngành có dư luận sử dụng bằng cấp, chứng chỉ giả).

## **VII. Các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã có chỉ tiêu tuyển dụng**

1. Thông báo công khai tại trụ sở các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã về chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; nội dung, hình thức tuyển dụng; thời gian, địa điểm nhận hồ sơ theo quy định; thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập theo hướng dẫn của Hội đồng Tuyển dụng;

2. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí dự thi đối với thí sinh dự tuyển theo thời gian quy định của Hội đồng Tuyển dụng; tổng hợp, nộp lệ phí dự tuyển về Sở Nội vụ;

3. Duyệt hồ sơ của người dự tuyển đảm bảo đúng điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy định và Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2013; thông báo công khai những người đủ, không đủ điều kiện, tiêu chuẩn; hoàn trả hồ sơ, lệ phí đối với người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển;

4. Giao Sở Ngoại vụ tổ chức sơ tuyển các điều kiện bổ sung đặc thù đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào các chỉ tiêu của Sở Ngoại vụ.

5. Giải quyết khiếu nại tố cáo trong quá trình tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt người đủ điều kiện đăng ký dự tuyển;

6. Tổng hợp danh sách của các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển và ghi thành tệp (file) dữ liệu (theo mẫu quy định) gửi về cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng (qua địa chỉ thư điện tử: [hovinhthanh@hanoiedu.vn](mailto:hovinhthanh@hanoiedu.vn)) ngay sau khi chốt hồ sơ để tổng hợp kiểm tra dữ liệu thi của toàn Thành phố;

7. Thông báo kết quả tuyển dụng tới từng thí sinh sau khi có Quyết định công nhận kết quả của UBND Thành phố;

8. Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, phân công công tác theo đúng vị trí, chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng đồng thời bố trí cho thí sinh trúng tuyển tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng chuyên môn theo quy định;

9. Các Sở, ban, ngành chuẩn bị tài liệu, nội dung ôn tập, tổ chức, hướng dẫn ôn tập môn Nghiệp vụ chuyên ngành cho thí sinh dự thi vào các đơn vị thuộc sở và phòng chuyên môn thuộc quận, huyện, thị xã.

### VIII. Đối với thí sinh tham gia tuyển dụng

Nếu phát hiện sử dụng bằng cấp, chứng chỉ, giấy tờ giả sẽ không được tham gia tuyển dụng hoặc hủy kết quả tuyển dụng.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức làm việc tại Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và công chức làm công tác Thanh tra xây dựng cấp quận, cấp phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2013. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2013 (qua Sở Nội vụ, số máy thường trực: 043.7347573, 0913.373884 và 0983.518609) để được xem xét và giải quyết./.

TM. UBND THÀNH PHỐ *22*  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH *12*



Nguyễn Thị Bích Ngọc



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2013  
(Kèm theo Quyết định số 2810 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2013  
của UBND Thành phố)

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Tổng số	Chia ra		Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Ghi chú
			Chuyên viên	Cán sự		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<b>TOÀN THÀNH PHỐ</b>	<b>512</b>	<b>512</b>	<b>0</b>		
<b>A</b>	<b>KHỐI SỞ, BAN, NGÀNH</b>	<b>231</b>	<b>231</b>	<b>0</b>		
<b>I</b>	<b>Văn phòng UBND Thành phố</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>		
1	Ban tiếp công dân	3	1		Luật Dân sự Luật Kinh tế Xây dựng	
<b>II</b>	<b>Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>0</b>		
1	Phòng Công tác HĐND	1	1		Kinh doanh nông nghiệp Quản lý xã hội	
2	Phòng Công tác Đại biểu Quốc hội	2	1		Pháp luật kinh tế Công nghệ thông tin	
3	Phòng Tiếp dân & Thông tin	1	1			
<b>III</b>	<b>Văn phòng BCD phòng, chống tham nhũng</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>		
		1	1		Hành chính học	
<b>IV</b>	<b>Ban Dân tộc</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>		
		1	1		Luật kinh tế	
<b>V</b>	<b>Thanh tra Thành phố</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>0</b>		
1	Phòng Thanh tra số 4	2	1		Tài chính - Ngân hàng Luật	
2	Phòng Tổng hợp	2	1		Luật Chiến lược và Tài chính - Doanh nghiệp	
3	Văn phòng	1	1		Kế toán - Kiểm toán	
<b>VI</b>	<b>Sở Công thương</b>	<b>41</b>	<b>41</b>	<b>0</b>		
<b>1</b>	<b>Khối Văn phòng</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>		
1.1	Phòng Quản lý Điện năng	1	1		Kỹ thuật cơ điện tử Công nghệ thực phẩm	
1.2	Phòng Quản lý Công nghiệp	1	1		Công nghệ chế biến thực phẩm	
1.3	Phòng Quản lý Thương mại	1	1			
<b>2</b>	<b>Chi cục Quản lý thị trường</b>	<b>38</b>	<b>38</b>	<b>0</b>		
		7	7		Luật	
		11	11		Quản trị kinh doanh	
		11	11		Kế toán	
		2	2		Kinh tế đối ngoại	
		3	3		Tài chính ngân hàng	
		1	1		Xuất nhập khẩu	
		1	1		Kế hoạch	
		1	1		Công nghệ thực phẩm	
		1	1		Tiếng Anh	
<b>VII</b>	<b>Sở Giao thông Vận tải</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>0</b>		
<b>1</b>	<b>Khối Văn phòng Sở</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>0</b>		
		1	1		Tâm lý học	
		1	1		Khai thác máy tàu thủy	
		1	1		Xây dựng cầu đường	

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức			Ghi chú
		Tổng số	Chia ra		
			Chuyên viên	Cán sự	
		1	1		Kiến trúc
		1	1		Luật
		1	1		Toán tin
		1	1		Quảng cáo học
2	Thanh tra Sở	9	9	0	
		1	1		Cơ khí chuyên dùng
		1	1		Công trình thủy lợi
		1	1		Điện
		1	1		Kiến trúc
		1	1		Kinh tế
		1	1		Kinh tế vận tải
		1	1		Vận tải
		1	1		Xây dựng cầu đường
		1	1		Xây dựng đường ô tô và đường thành phố
VIII	Sở Khoa học và Công nghệ	14	14	0	
1	Khối Văn phòng Sở	12	12	0	
1.1	Văn phòng	3	1		Vi sinh
			1		Công nghệ thông tin
			1		Kế toán
1.2	Phòng Công nghệ	5	1		Điều khiển tự động
			1		Kinh tế nông nghiệp
			1		Quản lý nguồn nhân lực và triển khai dự án
			1		Tự động hóa
			1		Tài nguyên và Sinh thái môi trường
1.3	Phòng Quản lý Khoa học	1	1		Di truyền học.
1.4	Phòng Kế hoạch - Tài chính	1	1		Kế toán, kiểm toán và phân tích
1.5	Phòng An toàn bức xạ và hạt nhân	1	1		Vật lý nhiệt độ thấp
1.6	Phòng Sở hữu trí tuệ	1	1		Máy thực phẩm
2	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	2	2	0	
		1	1		Động cơ đốt trong
		1	1		Điện tự động công nghiệp
IX	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	14	14	0	
1	Khối Văn phòng Sở	12	12	0	
1.1	Phòng Quản lý đào tạo nghề	1	1		Tài chính - Doanh nghiệp
1.2	Phòng Chính sách Lao động việc làm	2	1		Kinh tế (Kinh tế đối ngoại)
			1		Quản lý Kinh tế
1.3	Thanh tra	2	1		Kế toán
			1		Công nghệ hóa học
1.4	Phòng An toàn Lao động	2	1		Cơ - Điện tử
			1		Điện
1.5	Phòng Kế hoạch tài chính	1	1		Kinh tế
1.6	Phòng Chính sách người có công	1	1		Công tác xã hội
1.8	Văn phòng	3	2		Kế toán
			1		Quản trị nhân lực
2	Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội	2	2	0	
2.1	Phòng tư vấn	1	1		Ngữ văn
2.2	Phòng Kế hoạch tổng hợp	1	1		Kế toán
X	Sở Ngoại vụ	9	9	0	
1	Phòng Thông tin đối ngoại	1	1		Ngôn ngữ Anh

*Handwritten signature*

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức			Ghi chú
		Tổng số	Chia ra Chuyên viên	Cán sự	
2	Phòng Lễ tân	3	1		Quản trị kinh doanh Su phạm tiếng Pháp
3	Phòng Hợp tác quốc tế	4	1		Quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn Quản trị tài chính - tiếng Anh Thương mại Tiếng Pháp Quan hệ quốc tế
4	Phòng Quản lý các Tổ chức phi chính phủ và viện trợ quốc tế	1	1		Tiếng Pháp
<b>XI</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<b>36</b>	<b>36</b>	<b>0</b>	
1	Khối Văn phòng Sở	4	4	0	
1.1	Phòng Tổ chức cán bộ	1	1		Kế toán - Kiểm toán Hành chính học
1.2	Văn phòng	2	1		Lưu trữ và Quản trị văn phòng Quản trị tài chính và Marketing
1.3	Phòng Kế hoạch Đầu tư	1	1		
2	Chi cục Kiểm lâm	8	8	0	Lâm học hoặc Lâm nghiệp Chế biến lâm sản hoặc Lâm nghiệp đô thị Kế toán hoặc Kinh tế lâm nghiệp hoặc Kinh tế hoặc Quản trị kinh doanh Lâm nghiệp xã hội hoặc Nông lâm kết hợp hoặc Quản lý tài nguyên rừng và môi trường hoặc Quản lý đất đai
3	Chi cục Thủy lợi	4	4	0	Thủy nông - Cải tạo đất Tài nguyên nước Thủy văn môi trường Công nghệ thông tin hoặc Tin học
4	Chi cục QL chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	3	3	0	Trồng trọt Nuôi trồng thủy sản Chế biến nông lâm sản
5	Chi cục Phát triển nông thôn	4	4	0	Tài chính hoặc Kế toán Kinh tế đầu tư Chăn nuôi thú y hoặc Bác sĩ thú y Nông học hoặc Trồng trọt
6	Chi cục Thủy sản	6	6	0	Nuôi trồng thủy sản Công nghệ sinh học
7	Chi cục Thú y	7	7	0	Thú y hoặc Chăn nuôi Thú y Quản trị kinh doanh
<b>XII</b>	<b>Sở Quy hoạch và Kiến trúc</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	
1	Văn phòng Sở	5	1		Lưu trữ học và quản trị văn phòng Văn thư - Lưu trữ Máy tính Quản trị nhân lực Kế toán
2	Khối các phòng Quy hoạch kiến trúc (Từ phòng QHKT1 đến phòng QHKT5)	3	2		Kiến trúc công trình hoặc Kiến trúc Kỹ thuật hạ tầng đô thị

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức			Ghi chú	
		Tổng số	Chia ra			Ngành, chuyên ngành cần tuyển
			Chuyên viên	Cán sự		
<b>XIII</b>	<b>Sở Tài chính</b>	<b>23</b>	<b>23</b>	<b>0</b>		
1	Khối Văn phòng Sở	14	14	0		
1.1	Văn phòng	4	2	0	Kế toán	
			1		Luật dân sự	
			1		Quản lý kinh tế	
1.2	Phòng Quản lý ngân sách	3	1		Tài chính - Ngân hàng	
			1		Tài chính và thương mại quốc tế	
			1		Quản lý (Ngân hàng và tài chính)	
1.3	Phòng Giao thông đô thị	3	1		Kế toán doanh nghiệp	
			1		Lâm nghiệp đô thị	
			1		Tài chính - Ngân hàng	
1.4	Phòng Đầu tư	2	1		Tài chính - Ngân hàng	
			1		Quản trị kinh doanh	
1.5	Ban Giá	1	1		Tài chính - Ngân hàng	
1.6	Phòng Ngân sách Quận, huyện, xã, phường	1	1		Kinh tế quản lý giao thông	
2	Chi cục Tài chính doanh nghiệp	4	4	0		
2.1	Phòng Hành chính tổng hợp văn xã	1	1		Thương mại	
2.2	Phòng Công nghiệp xây dựng	2	1		Kế toán và tài chính	
			1		Kế toán tài chính	
2.3	Phòng Tài chính nông nghiệp	1	1		Tài chính - Ngân hàng	
3	Chi cục Quản lý công sản	5	5	0		
3.1	Phòng Quản lý tài sản hành chính sự nghiệp	1	1		Kế toán	
3.2	Phòng Quản lý tài sản nhà đất và kết cấu hạ tầng	4	2		Tài chính - Ngân hàng	
			1		Kinh tế đầu tư	
			1		Tài chính - Tín dụng	
<b>XIV</b>	<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>0</b>		
1	Khối Văn phòng Sở	4	4	0		
1.1	Phòng đăng ký thống kê đất đai	1	1		Địa chính	
1.2	Phòng Đo đạc và Bản đồ	1	1		Xây dựng địa chính	
1.3	Thanh tra	2	1		Quản lý đất đai	
			1		Công nghệ thông tin - Tin học	
2	Chi cục Bảo vệ môi trường	3	3	0		
		1	1		Kỹ thuật môi trường đô thị	
		1	1		Khoa học môi trường ứng dụng	
		1	1		Khoa học quản lý	
<b>XV</b>	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>0</b>		
1	Văn phòng	3	1		Công tác tư tưởng	
			1		Quản trị nhân lực	
			1		Tin học	
2	Phòng Công nghiệp Công nghệ thông tin	1	1		Công nghệ thông tin	
3	Phòng Quản lý Báo chí xuất bản	1	1		Báo mạng điện tử	
4	Phòng Truyền thông	2	1		Chính trị học	
			1		Văn hóa quần chúng	
5	Văn phòng Ban chỉ đạo CNTT	1	1		Kỹ thuật điện, điện tử	
6	Phòng Pháp chế	1	1		Luật quốc tế	
<b>XVI</b>	<b>Sở Tư pháp</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>0</b>		
1	Phòng Tổ chức đào tạo	1	1		Luật hình sự	
2	Văn phòng	2	1		Công nghệ thông tin	

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức			Ghi chú
		Tổng số	Chia ra Chuyên viên	Cán sự	
3	Thanh tra	1	1		Kế toán Luật học
4	Phòng quản lý các hoạt động hỗ trợ tư pháp	1	1		Luật học
<b>XVII</b>	<b>Sở Văn hóa Thể thao &amp; Du lịch</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	
1	Văn phòng	1	1		Quản lý Văn hóa
2	Phòng Tổ chức cán bộ	1	1		Pháp luật dân sự
3	Phòng Kế hoạch tài chính	1	1		Kế toán
5	Phòng Xây dựng nếp sống Văn hóa và Gia đình	1	1		Pháp luật dân sự
6	Phòng Quản lý Di sản	1	1		Kiến trúc công trình
7	Phòng Quản lý cơ sở lưu trú	3	1		Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Thương mại quốc tế)
			1		Quản trị kinh doanh
			1		Quản lý khách sạn
8	Phòng Quản lý lữ hành	1	1		Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Tài chính)
9	Phòng Thể thao quần chúng	2	1		Sư phạm Thể dục thể thao
			1		Giáo dục thể chất
10	Phòng Thể thao thành tích cao	4	4		Các ngành đào tạo lĩnh vực Thể dục thể thao
<b>XIII</b>	<b>Sở Xây dựng</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	
1	Phòng Thẩm định	1	1		Hành chính học
2	Phòng Pháp chế	1	1		Luật
3	Phòng Quản lý KT thuật và Giám định chất lượng	1	1		Kiến trúc
4	Văn phòng	2	1		Kinh tế chính trị
			1		Tin học Quản lý
5	Thanh tra	3	1		Xây dựng dân dụng và công nghiệp
			1		Kinh tế xây dựng
			1		Luật kinh tế
<b>XIX</b>	<b>Sở Y tế</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	
1	Khối Văn phòng Sở	3	3	0	
1.1	Phòng Tổ chức cán bộ	1	1		Bác sĩ
1.2	Phòng Kế hoạch	1	1		Công nghệ thông tin
1.3	Phòng Nghiệp vụ dược	1	1		Dược
2	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	8	8	0	
2.1	Thanh tra	2	1		Công nghệ sinh học
			1		Công nghệ hóa học
2.2	Phòng Hành chính tổng hợp	1	1		Kế toán
2.3	Phòng Thông tin truyền thông và quản lý ngộ độc thực phẩm	4	1		Kỹ thuật thực phẩm
			2		Công nghệ thực phẩm
			1		Bác sĩ
2.4	Phòng Đăng ký và chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm	1	1		Tiếng Anh thương mại
3	Chi cục DS - KHH gia đình	1	1	0	
3.1	Phòng Truyền thông - Giáo dục	1	1		Y tế công cộng
<b>B</b>	<b>KHỐI QUẬN HUYỆN</b>	<b>281</b>	<b>281</b>	<b>0</b>	
1	Huyện Ba Vì	18	18		
1	Văn phòng HĐND&UBND	3	1		Luật Hành chính; Sư phạm giáo dục chính trị hoặc quản lý giáo dục.
			1		Tin học kinh tế.

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức			Ghi chú
		Tổng số	Chia ra		
			Chuyên viên	Cán sự	
2	Phòng Nội vụ	2	1		Tôn giáo học. Quản trị nhân lực
3	Phòng Thanh tra	2	1		Công nghệ kỹ thuật điện; Xây dựng
4	Phòng Tư pháp	2	2		Luật
5	Phòng Tài chính- Kế hoạch	1	1		Quản lý kinh doanh hoặc kế toán
6	Phòng Quản lý đô thị	1	1		quản lý xây dựng đô thị
7	Phòng Tài nguyên- Môi trường	3	1		Quản lý đất đai hoặc Địa chính hoặc Trắc địa. Công nghệ môi trường; Công nghệ sinh học
8	Phòng LĐ-TB và XH	1	1		Quản trị doanh nghiệp hoặc Bảo hộ lao động
9	Phòng Y tế	3	1		Y. Dược Công nghệ thực phẩm hoặc Công nghệ sinh học
<b>II</b>	<b>Huyện Chương Mỹ</b>	<b>9</b>	<b>9</b>		
1	Văn phòng HĐND&UBND	1	1		Hành chính học
2	Phòng Nội vụ	1	1		Luật
3	Phòng Thanh tra	1	1		Luật
4	Phòng Tư pháp	1	1		Luật
5	Phòng Quản lý đô thị	1	1		Điện nông nghiệp
6	Phòng Tài nguyên- Môi trường	1	1		Quản lý đất đai hoặc địa chính
7	Phòng LĐ-TB và XH	2	1		Công tác xã hội. Quản trị nhân lực
8	Phòng Y tế	1	1		Bác sỹ đa khoa hoặc bác sỹ Chuyên khoa
<b>III</b>	<b>Huyện Đan Phượng</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		
1	Phòng Tư pháp	1	1		Luật Hành chính Tư pháp
<b>IV</b>	<b>Huyện Đông Anh</b>	<b>5</b>	<b>5</b>		
1	Văn phòng HĐND&UBND	2	1		Hành chính học; Công nghệ thông tin hoặc tin học
2	Phòng Tài chính- Kế hoạch	1	1		Tài chính- ngân hàng
3	Phòng Văn hóa- Thông tin	1	1		Quản lý văn hóa
4	Phòng Y tế	1	1		Bác sỹ đa khoa
<b>V</b>	<b>Huyện Gia Lâm</b>	<b>8</b>	<b>8</b>		
1	Văn phòng HĐND&UBND	1	1		Kiến trúc
2	Phòng Nội vụ	1	1		Lưu trữ
3	Phòng Tài chính- Kế hoạch	1	1		Kỹ sư cầu đường
4	Phòng Kinh tế	3	1		Thú y Khoa học cây trồng Kinh tế
5	Phòng LĐ-TB và XH	2	1		Công tác xã hội Luật
<b>VI</b>	<b>Huyện Hoài Đức</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		
1	Phòng Nội vụ	1	1		Quản trị nhân lực
2	Phòng Tài chính- Kế hoạch	1	1		Kế toán
<b>VII</b>	<b>Huyện Mê Linh</b>	<b>14</b>	<b>14</b>		
1	Phòng Nội vụ	2	1		Lưu trữ. Hành chính học.
2	Phòng Tư pháp	3	1		Pháp luật dân sự. Luật hành chính. Công nghệ thông tin.
3	Phòng Tài chính- Kế hoạch	1	1		Tài chính- ngân hàng.
4	Phòng Kinh tế	1	1		Công trình thủy lợi.
5	Phòng Quản lý đô thị	4	1		Cấp thoát nước. Xây dựng cơ sở hạ tầng.

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức			Ghi chú
		Tổng số	Chia ra		
			Chuyên viên	Cán sự	
			1		Cầu đường bộ.
			1		Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại.
6	Phòng LĐ-TB và XH	1	1		Khoa học quản lý
7	Phòng Y tế	2	1		Bác sỹ đa khoa.
			1		Dược sỹ.
<b>VIII</b>	<b>Huyện Mỹ Đức</b>	<b>10</b>	<b>10</b>		
1	Văn phòng HĐND&UBND	3	1		Hành chính học.
			1		Quản trị kinh doanh hoặc ngành sư phạm ngữ văn.
			1		Tin học xây dựng.
2	Phòng Tư pháp	1	1		Luật.
3	Phòng Tài chính- Kế hoạch	1	1		Kế toán hoặc quản trị kinh doanh hoặc Tài chính- ngân hàng
4	Phòng Kinh tế	2	1		Kinh tế nông nghiệp hoặc Kinh tế ngoại thương.
			1		Khoa học công nghệ
5	Phòng Tài nguyên- Môi trường	2	1		Quản lý đất đai hoặc địa chính hoặc Lâm nghiệp đô thị.
			1		Môi trường
6	Phòng LĐ-TB và XH	1	1		Công tác xã hội hoặc Kinh tế
<b>IX</b>	<b>Huyện Phú Xuyên</b>	<b>15</b>	<b>15</b>		
1	Phòng Thanh tra	2	1		Luật kinh tế.
			1		Quản trị doanh nghiệp công nghiệp
2	Phòng Tư pháp	3	3		Luật
3	Phòng Tài chính- Kế hoạch	3	1		Kế toán.
			1		Xây dựng dân dụng và công nghiệp.
			1		Kinh tế.
4	Phòng Kinh tế	3	1		Chăn nuôi thú y
			1		Thủy sản
			1		Kỹ thuật tài nguyên nước.
5	Phòng Quản lý đô thị	1	1		Kiến trúc.
6	Phòng Tài nguyên- Môi trường	1	1		Kinh tế quản lý tài nguyên và môi trường.
7	Phòng Y tế	2	2		Y
<b>X</b>	<b>Huyện Phúc Thọ</b>	<b>11</b>	<b>11</b>		
1	Phòng Nội vụ	2	1		Văn thư- Lưu trữ.
			1		Công nghệ thông tin hoặc Tin học.
2	Phòng Thanh tra	1	1		Luật.
3	Phòng Tư pháp				
4	Phòng Tài chính- Kế hoạch	1	1		Tài chính hoặc Kinh tế xây dựng.
5	Phòng Kinh tế	2	1		Xây dựng công trình.
			1		Trồng trọt hoặc Chăn nuôi thú y.
6	Phòng Quản lý đô thị	1	1		Kiến trúc.
7	Phòng Tài nguyên- Môi trường	4	1		Trắc địa.
			3		Quản lý đất đai hoặc địa chính.
<b>XI</b>	<b>Huyện Quốc Oai</b>	<b>4</b>	<b>4</b>		
1	Văn phòng HĐND&UBND	1	1		Kế toán
2	Phòng Kinh tế	1	1		Cấp thoát nước
3	Phòng Văn hóa- Thông tin	1	1		Việt Nam học
4	Phòng Y tế	1	1		Bác sỹ đa khoa
<b>XII</b>	<b>Huyện Sóc Sơn</b>	<b>12</b>	<b>12</b>		
1	Văn phòng HĐND&UBND	3	1		Quản trị văn phòng.
			1		Báo chí.
			1		Quản lý đất đai hoặc địa chính.

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức			Ghi chú
		Tổng số	Chia ra		
			Chuyên viên	Cán sự	Ngành, chuyên ngành cần tuyển
2	Phòng Nội vụ	1	1		Hành chính học.
3	Phòng Thanh tra	1	1		Luật.
4	Phòng Tư pháp	1	1		Luật.
5	Phòng Tài chính- Kế hoạch	2	2		Kế toán.
6	Phòng Kinh tế	2	1		Công nghiệp phát triển nông thôn.
			1		Chăn nuôi thú y.
7	Phòng Quản lý đô thị	1	1		Kỹ thuật hạ tầng đô thị.
8	Phòng Văn hóa- Thông tin	1	1		Quản lý văn hóa hoặc văn hóa quần chúng.
<b>XIII</b>	<b>Huyện Thạch Thất</b>	<b>9</b>	<b>9</b>		
1	Văn phòng HĐND&UBND	2	1		Hành chính học.
			1		Công nghệ thông tin.
2	Phòng Tư pháp	1	1		Luật.
3	Phòng Quản lý đô thị	1	1		Kiến trúc.
4	Phòng Tài nguyên- Môi trường	3	1		Luật.
			2		Quản lý đất đai hoặc địa chính.
5	Phòng LĐ-TB và XH	1	1		Công tác xã hội.
6	Phòng Y tế	1	1		Y, hoặc dược, hoặc Công nghệ thực phẩm.
<b>XIV</b>	<b>Huyện Thanh Oai</b>	<b>23</b>	<b>23</b>		
1	Văn phòng HĐND&UBND	1	1		Hành chính.
2	Phòng Nội vụ	3	1		Văn thư-lưu trữ.
			1		Hành chính học và quản trị nhân lực.
			1		Thông tin học.
3	Phòng Thanh tra	3	1		Luật.
			1		Tài chính - kế toán hoặc Quản trị kinh doanh.
			1		Xây dựng dân dụng và công nghiệp.
4	Phòng Tư pháp				
5	Phòng Tài chính- Kế hoạch	3	1		Đầu tư hoặc Xây dựng.
			1		Kinh tế hoặc Kế hoạch.
			1		Tài chính hoặc Kế toán.
6	Phòng Kinh tế	2	1		Nông học.
			1		Kinh tế nông nghiệp.
7	Phòng Quản lý đô thị	2	2		Xây dựng cầu đường hoặc Xây dựng dân dụng và công nghiệp hoặc Kiến trúc.
8	Phòng Tài nguyên- Môi trường	4	1		Trắc địa hoặc Địa chất công trình.
			2		Quản lý đất đai hoặc địa chính.
			1		Môi trường.
9	Phòng Giáo dục và Đào tạo				
10	Phòng LĐ-TB và XH	3	1		Công tác xã hội
			1		Quản lý xã hội.
			1		Bảo hộ lao động
11	Phòng Văn hóa- Thông tin	2	1		Công nghệ thông tin.
			1		Quản trị kinh doanh du lịch hoặc Văn hóa.
<b>XV</b>	<b>Huyện Thanh Trì</b>	<b>10</b>	<b>10</b>		
1	Văn phòng HĐND&UBND	1	1		Luật.
2	Phòng Thanh tra	1	1		Luật.
3	Phòng Tư pháp	1	1		Luật.
4	Phòng Tài chính- Kế hoạch	2	1		Kiến trúc.
			1		Xây dựng cầu đường.
5	Phòng Kinh tế	1	1		Kinh tế nông nghiệp.
6	Phòng Quản lý đô thị	2	1		Quy hoạch đô thị.
			1		Xây dựng cầu đường.



TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức			Ghi chú
		Tổng số	Chia ra		
			Chuyên viên	Cán sự	
				Ngành, chuyên ngành cần tuyển	
7	Phòng LĐ-TB và XH	2	1		Công tác xã hội. Quản lý nhân sự.
<b>XVI</b>	<b>Huyện Thường Tín</b>	<b>24</b>	<b>24</b>		
1	Văn phòng HĐND&UBND	4	1		Công nghệ thông tin. hành chính học. khoa học quản lý. hệ thống thông tin quản lý.
2	Phòng Nội vụ	3	1		hành chính học. quản trị nhân lực. Luật.
3	Phòng Thanh tra	3	1		Luật. Xây dựng. Kế toán.
4	Phòng Tư pháp	1	1		Luật.
5	Phòng Tài chính- Kế hoạch	3	1		Kế toán doanh nghiệp. Xây dựng. Tài chính hoặc kế toán.
6	Phòng Kinh tế	2	1		Quản trị kinh doanh. Kinh tế.
7	Phòng Quản lý đô thị	1	1		Xây dựng hoặc Kiến trúc.
8	Phòng Tài nguyên- Môi trường	3	1		Quản lý môi trường. Quản lý đất đai hoặc địa chính. Luật.
9	Phòng LĐ-TB và XH	2	1		Quản trị nhân lực. Công tác xã hội.
10	Phòng Văn hóa- Thông tin	1	1		Văn hóa du lịch.
11	Phòng Y tế	1	1		Y.
<b>XVII</b>	<b>Huyện Ứng Hòa</b>	<b>17</b>	<b>17</b>		
1	Văn phòng HĐND&UBND	1	1		Luật.
2	Phòng Nội vụ	2	1		Hành chính công. Văn thư-lưu trữ.
3	Phòng Tài chính- Kế hoạch	2	1		Kinh tế xây dựng. Kinh tế kế hoạch.
4	Phòng Quản lý đô thị	3	1		Quy hoạch kiến trúc. Xây dựng dân dụng và công nghiệp.
5	Phòng Tài nguyên- Môi trường	1	1		Quản lý đất đai hoặc địa chính.
6	Phòng LĐ-TB và XH	3	1		Tài chính- kế toán. Công tác xã hội. Quản trị kinh doanh.
7	Phòng Văn hóa- Thông tin	2	1		Quản lý văn hóa. Công nghệ thông tin.
8	Phòng Y tế	3	2		Bác sỹ đa khoa. Dược sỹ.
<b>XVII</b>	<b>Quận Ba Đình</b>	<b>4</b>	<b>4</b>		
1	Văn phòng HĐND&UBND	1	1		Hành chính học.
2	Phòng Nội vụ	1	1		Quản trị kinh doanh.
3	Phòng LĐ-TB và XH	2	1		Kế toán. Quản lý xã hội.
<b>XIX</b>	<b>Quận Đống Đa</b>	<b>14</b>	<b>14</b>		
1	Văn phòng HĐND&UBND	2	1		Kiến trúc. Lưu trữ học và quản trị văn phòng.
2	Phòng Thanh tra	1	1		Xây dựng dân dụng và công nghiệp hoặc Tài chính-Kế toán.
3	Phòng Tư pháp	1	1		Luật.

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức			Ghi chú
		Tổng số	Chia ra		
			Chuyên viên	Cán sự	
		Ngành, chuyên ngành cần tuyển			
4	Phòng Quản lý đô thị	1	1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp.	
5	Phòng Tài nguyên- Môi trường	3	1	Quản lý tài nguyên rừng và môi trường.	
			1	Công nghệ thông tin.	
			1	Địa chính hoặc Quản lý đất đai.	
6	Phòng LĐ-TB và XH	4	1	Hành chính học.	
			1	Kế toán.	
			1	Quản trị nhân lực.	
			1	Luật.	
7	Phòng Văn hóa- Thông tin	1	1	Bảo tàng.	
8	Phòng Y tế	1	1	Kế toán.	
<b>XX</b>	<b>Quận Hà Đông</b>	<b>3</b>	<b>3</b>		
1	Phòng Tư pháp	1	1	Luật.	
2	Phòng Kinh tế	1	1	Kỹ thuật công trình.	
3	Phòng Quản lý đô thị	1	1	Giao thông công chính	
<b>XXI</b>	<b>Quận Hai Bà Trưng</b>	<b>21</b>	<b>21</b>		
1	Văn phòng HĐND&UBND	5	1	Kế toán.	
			1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp.	
			1	Điện tử- tin học.	
			1	Hành chính học.	
			1	Kinh tế.	
2	Phòng Nội vụ	3	1	Kế toán.	
			1	Tài chính - ngân hàng.	
			1	Quản trị nhân lực.	
3	Phòng Tài chính- Kế hoạch	2	1	Kinh doanh thương mại.	
			1	Quản trị tài chính kế toán.	
4	Phòng Kinh tế	3	1	Kế toán tài chính thương mại.	
			1	Quản lý kinh tế.	
			1	Khoa học quản lý kinh tế.	
5	Phòng Quản lý đô thị	3	1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp.	
			1	Kinh tế xây dựng.	
			1	Kinh tế và quản lý đô thị.	
6	Phòng Tài nguyên- Môi trường	1	1	Trắc địa.	
7	Phòng LĐ-TB và XH	2	1	Công tác xã hội.	
			1	Quản trị doanh nghiệp công nghiệp.	
11	Phòng Văn hóa- Thông tin	2	1	Thông tin cổ động.	
			1	Điện tử- viễn thông.	
<b>XXII</b>	<b>Quận Hoàng Mai</b>	<b>6</b>	<b>6</b>		
1	Phòng Nội vụ	1	1	Hành chính học.	
2	Phòng Thanh tra	1	1	Quản lý đất đai hoặc địa chính.	
3	Phòng Tư pháp	1	1	Luật.	
4	Phòng Quản lý đô thị	2	1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp.	
			1	Kiến trúc.	
5	Phòng Y tế	1	1	Y.	
<b>XXIII</b>	<b>Quận Long Biên</b>	<b>13</b>	<b>13</b>		
1	Văn phòng HĐND&UBND	3	1	Hành chính.	
			2	Công nghệ thông tin hoặc Tin học quản lý hoặc Toán tin ứng dụng.	
2	Phòng Nội vụ	1	1	Công tác xã hội.	
3	Phòng Tư pháp	1	1	Luật.	
4	Phòng Tài chính- Kế hoạch	2	1	Tài chính- ngân hàng.	
			1	Quản lý dự án.	
5	Phòng Quản lý đô thị	2	1	Kiến trúc.	

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức			Ghi chú
		Tổng số	Chia ra		
			Chuyên viên	Cán sự	Ngành, chuyên ngành cần tuyển
			1		Kế toán.
6	Phòng LĐ-TB và XH	2	1		Quản trị nhân lực.
			1		Kế toán.
7	Phòng Văn hóa- Thông tin	1	1		Văn hóa học.
8	Phòng Y tế	1	1		Y tế công cộng.
<b>XXIV</b>	<b>Quận Tây Hồ</b>	<b>4</b>	<b>4</b>		
1	Văn phòng HĐND&UBND	2	1		Văn.
			1		Luật.
2	Phòng Kinh tế	1	1		Thủy văn-Môi trường.
3	Phòng Y tế	1	1		Bác sỹ đa khoa.
<b>XXV</b>	<b>Quận Thanh Xuân</b>	<b>10</b>	<b>10</b>		
1	Văn phòng HĐND&UBND	2	1		Công nghệ thông tin.
			1		Hành chính học
2	Phòng Tài chính- Kế hoạch	3	1		Kinh tế xây dựng.
			1		Kế toán.
			1		Tài chính- ngân hàng.
3	Phòng Kinh tế	1	1		Công nghiệp và khoa học công nghệ.
4	Phòng Quản lý đô thị	3	1		Xây dựng dân dụng và công nghiệp.
			1		Quản trị kinh doanh công nghiệp và xây dựng.
			1		Kiến trúc.
5	Phòng Văn hóa- Thông tin	1	1		Thông tin-Thư viện
<b>XXVI</b>	<b>Thị xã Sơn Tây</b>	<b>14</b>	<b>14</b>		
1	Văn phòng HĐND&UBND	2	1		Quản trị kinh doanh.
			1		Luật.
2	Phòng Thanh tra	1	1		Quản trị kinh doanh.
3	Phòng Tư pháp	3	3		Luật.
4	Phòng Tài chính- Kế hoạch	2	1		Kinh tế và quản lý công.
			1		Xây dựng cầu đường.
5	Phòng Kinh tế	1	1		Quản lý kinh tế hoặc Quản trị kinh doanh.
6	Phòng Quản lý đô thị	2	1		Kiến trúc sư.
			1		Kỹ sư xây dựng.
7	Phòng Tài nguyên- Môi trường	2	2		Khoa học môi trường hoặc Công nghệ môi trường.
8	Phòng Y tế	1	1		Y hoặc Dược.

*Handwritten signature*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LÀM CÔNG TÁC  
THANH TRA XÂY DỰNG CẤP QUẬN, CẤP PHƯỜNG NĂM 2013**  
(Kèm theo Quyết định số **2310** /QĐ-UBND ngày **28** tháng **3** năm 2013  
của UBND Thành phố)

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức			Ghi chú
		Tổng số	Chia ra		
(1)	(2)	(3)	Chuyên viên (4)	Cán sự (5)	(6)
	<b>CỘNG TOÀN TP</b>	<b>116</b>	<b>116</b>	<b>0</b>	
I	<b>Huyện Ba Vì</b>	<b>3</b>			
1	Thanh tra cấp quận		2		Xây dựng: 01; Luật: 01
2	Thanh tra cấp phường		1		Xây dựng
II	<b>Huyện Chương Mỹ</b>	<b>2</b>			
1	Thanh tra cấp quận		1		Kinh tế xây dựng
2	Thanh tra cấp phường		1		Xây dựng
III	<b>Huyện Đan Phượng</b>	<b>3</b>			
1	Thanh tra cấp phường		3		Xây dựng: 01; Kiến trúc: 01; Địa chính, đất đai: 01
IV	<b>Huyện Gia Lâm</b>	<b>27</b>			
1	Thanh tra cấp phường		27		Xây dựng: 11 Kiến trúc: 03 Luật: 08 Địa chính, đất đai: 05
V	<b>Huyện Hoài Đức</b>	<b>3</b>			
1	Thanh tra cấp quận		3		Xây dựng: 01; Luật: 01; Kinh tế: 01
VI	<b>Huyện Mê Linh</b>	<b>1</b>			
1	Thanh tra cấp quận		1		Luật
VII	<b>Huyện Mỹ Đức</b>	<b>2</b>			
1	Thanh tra cấp quận		2		Xây dựng: 01; Địa chính, đất đai: 01
VIII	<b>Huyện Phú Xuyên</b>	<b>2</b>			
1	Thanh tra cấp quận		1		Kinh tế
2	Thanh tra cấp phường		1		Kinh tế
IX	<b>Huyện Phúc Thọ</b>	<b>5</b>			
1	Thanh tra cấp quận		3		Xây dựng: 01; Kiến trúc: 01; Luật: 01
2	Thanh tra cấp phường		2		Luật: 01; Kinh tế: 01
X	<b>Huyện Quốc Oai</b>	<b>2</b>			
1	Thanh tra cấp phường		2		Xây dựng: 02
XI	<b>Huyện Sóc Sơn</b>	<b>15</b>			
1	Thanh tra cấp quận		3		Xây dựng dân dụng và công nghiệp: 01 ; Kinh tế xây dựng: 01; Luật: 01
2	Thanh tra cấp phường		12		xây dựng dân dụng và công nghiệp: 03; xây dựng công trình: 01; luật kinh tế: 06; kinh tế kỹ thuật: 01; kiến trúc công trình cấp thoát nước: 01
XII	<b>Huyện Thạch Thất</b>	<b>1</b>			
1	Thanh tra cấp quận		1		Xây dựng
XIII	<b>Huyện Thanh Oai</b>	<b>15</b>			
1	Thanh tra cấp quận		4		Xây dựng: 03; Địa chính, đất đai: 01
2	Thanh tra cấp phường		11		Xây dựng: 03; Kiến trúc: 02; Luật: 02; Kinh tế: 02; Địa chính, đất đai: 02

*Handwritten signature*

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Chỉ tiêu tuyển dụng công chức			Ghi chú	
		Tổng số	Chia ra			Ngành, chuyên ngành cần tuyển
			Chuyên viên	Cán sự		
XIV	<b>Huyện Thanh Trì</b>	7				
1	Thanh tra cấp phường		7		Xây dựng: 01; Luật: 03; Kinh tế: 02; Địa chính, đất đai: 01	
XV	<b>Huyện Thường Tín</b>	2				
1	Thanh tra cấp phường		2		Xây dựng: 01; Luật: 01	
XVI	<b>Huyện Ứng Hòa</b>	4				
1	Thanh tra cấp quận		4		Xây dựng: 01; Kiến trúc: 01; Luật: 01; Địa chính, đất đai: 01	
XVII	<b>Quận Ba Đình</b>	2				
1	Thanh tra cấp quận		2		Kinh tế xây dựng: 01; Địa chính hoặc quản lý đất đai: 01	
XVIII	<b>Quận Hà Bà Trưng</b>	7				
1	Thanh tra cấp phường		7		Xây dựng: 02; Luật: 02; Kinh tế: 02; Địa chính, đất đai: 01	
XIX	<b>Quận Long Biên</b>	3				
1	Thanh tra cấp quận		2		Xây dựng dân dụng & công nghiệp	
2	Thanh tra cấp phường		1		Luật	
XX	<b>Quận Thanh Xuân</b>	6				
1	Thanh tra cấp phường		6		Xây dựng: 02; Kiến trúc: 02; Luật: 01; Địa chính, đất đai: 01	
XXI	<b>Thị xã Sơn Tây</b>	4				
1	Thanh tra cấp phường		4		Xây dựng: 01; Luật: 01; Địa chính, đất đai: 02	